

Số: /QĐ-XPHC

Hiệp Hòa, ngày tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;

Căn cứ các Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 0000107/BB-VPHC lập ngày 24/9/2023 của Công an huyện Hiệp Hòa;

Theo đề nghị của Trưởng Công an huyện Hiệp Hòa tại Tờ trình số 2924/TTr-CAHH ngày 25/09/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

1. Ông Phạm Văn Trình; sinh ngày 20/3/1984; giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam.

Nơi ở hiện tại: Thôn Nội Hương, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính sau:

- *Hành vi thứ nhất:* Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định trên 20km/h đến 35km/h, quy định tại điểm a khoản 6 Điều 5 Nghị định số 100/2019-CD-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (viết tắt là Nghị định số 100/2019-CD-CP);

- *Hành vi thứ hai:* Điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,25mg đến 0,4mg/1 lít khí thở, quy định tại điểm c khoản 8 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP.

3. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không.

4. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

- *Hành vi thứ nhất:* Phạt tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), áp dụng quy định tại điểm a khoản 6 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP;

- *Hành vi thứ hai*: Phạt tiền 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng), áp dụng quy định tại điểm c khoản 8 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP.

Tổng mức phạt tiền chung của các hành vi nêu trên là 24.000.000 đồng (hai mươi tư triệu đồng).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe hạng B2 số 010128012623 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 18/8/2015, thời gian tước 18 tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực thi hành; áp dụng điểm c, điểm g khoản 11 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP và điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả: Không

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Phạm Văn Trình là cá nhân bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông Phạm Văn Trình phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà ông Phạm Văn Trình không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) Ông Phạm Văn Trình phải nộp tiền phạt trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt. Thực hiện nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước huyện Hiệp Hòa hoặc tại các điểm thu thuộc 04 hệ thống Ngân hàng thương mại: VIETINBANK Bắc Giang- Phòng Giao dịch Hiệp Hòa; AGRIBANK – chi nhánh huyện Hiệp Hòa; VIETCOMBANK chi nhánh Bắc Giang- Phòng giao dịch Hiệp Hòa; VP Bank chi nhánh Bắc Giang- Phòng giao dịch Hiệp Hòa.

b) Ông Phạm Văn Trình có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước huyện Hiệp Hòa để thu và phối hợp thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Hiệp Hòa để theo dõi việc nộp tiền xử phạt.

4. Gửi cho Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang để theo dõi, quản lý việc cấp Giấy phép lái xe.

5. Gửi cho Công an huyện Hiệp Hòa để tổ chức thực hiện Quyết định này.

Công an huyện Hiệp Hòa có trách nhiệm bàn giao Quyết định này cho ông Phạm Văn Trình trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày ban hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Hoàng Công Bộ

Quyết định này đã bàn giao trực tiếp cho ông (bà).....,
vào hồi ... giờ, ... phút, ngày/...../2023.

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)